

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của
Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với dự thảo
*"Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư,
đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước"*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Báo cáo số 69/BC-HĐND-KTNS ngày 17/9/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

UBND tỉnh báo cáo việc tiếp thu và giải trình đối với nội dung dự thảo *"Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước"* cụ thể như sau:



1. Nội dung thứ nhất:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Đối với nội dung "đối tượng ưu tiên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1: Đề nghị rà sát kỹ các đối tượng ưu tiên, tránh dàn trải, quy định nhiều đối tượng, lĩnh vực vì nguồn kinh phí cho sự nghiệp khoa học công nghệ có hạn, phải đảm bảo chi cho tất cả nhiệm vụ khoa học công nghệ.

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã điều chỉnh đối tượng ưu tiên tại dự thảo Nghị quyết như sau:

+ Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ;

+ Các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại trong các lĩnh vực thế mạnh và ưu tiên của tỉnh như: điều, cao su, sản phẩm gỗ, chế biến các mặt hàng nông sản, công nghiệp phụ trợ, dệt may, da dầy.

2. Nội dung thứ hai:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Đưa nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 ra khỏi Nghị quyết. Vì các đối tượng áp dụng đã được quy định cụ thể tại các điểm a, b, c khoản 2 của Điều này.

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

3. Nội dung thứ ba:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Tại khoản 4 Điều 2: Đề nghị thay thế cụm từ "tổ chức" lên trước cụm từ "cá nhân".

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

4. Nội dung thứ tư:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Điều chỉnh tên của Điều 3 cho phù hợp vì nội dung của Điều quy định cả loại hình thiết bị được hỗ trợ.

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã chỉnh sửa tên Điều 3 tại dự thảo Nghị quyết thành: "Điều 3. Nội dung, loại hình và mức hỗ trợ".

5. Nội dung thứ năm:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Đối với mức hỗ trợ quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 3 đề nghị bổ cụm từ "*trong một năm*" sau nội dung "*tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án, chương trình*". Vì một dự án, chương trình có thể thực hiện trong nhiều năm.

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã điều chỉnh quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 3 như sau:

Mức hỗ trợ:

+ Đối với hỗ trợ chuyển đổi số; Chi phí hỗ trợ đào tạo cán bộ kỹ thuật về kỹ năng tay nghề, năng lực quản lý, vận hành công nghệ, thiết bị mới được đầu tư; Chi phí phân tích, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hiệu chuẩn, kiểm định đo lường máy móc, thiết bị; Chi phí tư vấn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Không quá 50% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án/chương trình/đơn vị.

+ Đối với hỗ trợ chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ không quá 50% giá trị hợp đồng (không quá 01 tỷ đồng/đơn vị) mua công nghệ, giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, bí quyết công nghệ.

+ Đối với hỗ trợ mua máy móc, thiết bị mới tiên tiến, hiện đại trong dây chuyền sản xuất, kiểm tra chất lượng, sản phẩm: Không quá 30% chi phí hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án/chương trình/đơn vị.

6. Nội dung thứ sáu:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Xem xét lại nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4: "*Đối tượng hỗ trợ đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 1*". Vì nội dung Điều 1 không quy định điều kiện hưởng các nội dung hỗ trợ; và điều chỉnh cụm từ "*Đối tượng hỗ trợ*" thành "*tổ chức, cá nhân*".

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã điều chỉnh Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau:

"Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân là các đối tượng quy định tại Điều 1;

2. Tổ chức, cá nhân chứng minh được tính khả thi dự án/chương trình, năng lực, nguồn kinh phí đối ứng và cam kết tiến độ triển khai thực hiện và được Hội đồng xét duyệt thông qua."

7. Nội dung thứ bảy:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Đề nghị UBND tỉnh cân nhắc việc quy định nội dung “hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ” tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết. Vì sau khi Nghị quyết ban hành, UBND tỉnh phải ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết, quy định, hướng dẫn chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ.

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã điều chỉnh, bỏ Điều 5 ra khỏi dự thảo Nghị quyết. Sau khi Nghị quyết ban hành, UBND tỉnh sẽ ban hành văn bản triển khai thực hiện, sẽ quy định, hướng dẫn chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ.

8. Nội dung thứ tám:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Điều chỉnh tên gọi của Điều 6 thành “*Thời gian thực hiện các chính sách hỗ trợ*”; đồng thời, làm rõ quy định về thời gian thực hiện, chủ thể thực hiện.

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết (do đã bỏ Điều 5, nên Điều 6 chuyển thành Điều 5):

“Điều 5. Thời gian thực hiện nội dung các chính sách hỗ trợ

Không quá 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đối với các dự án, chương trình khoa học công nghệ được hỗ trợ.”

Về thời gian thực hiện, chủ thể thực hiện:

Quy định thời gian thực hiện: Theo khoản 4 Điều 3 Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014: Thời gian thực hiện không quá 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng KHCN đối với các dự án khoa học công nghệ cấp Bộ. Đối với dự án khoa học công nghệ cấp tỉnh, UBND tỉnh đề xuất thời gian không quá 24 tháng.

Về chủ thể thực hiện ký hợp đồng khoa học công nghệ: Theo Điều 6 Thông tư 17/2015/TT-BKHCN ngày 08/10/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết địa phương sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Khoa học và Công nghệ theo ủy quyền/phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh là bên ký hợp đồng với tổ chức chủ trì nhiệm vụ. Vì vậy, chủ thể thực hiện ký hợp đồng sẽ được UBND tỉnh quy định cụ thể trong văn bản triển khai thực hiện nghị quyết.

9. Nội dung thứ chín:

- *Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:* Xem xét, bỏ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7: “*Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ phải tổng hợp vào dự toán, trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng quy định*”. Vì trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ra quyết định giao nhiệm vụ thực hiện cụ thể cho từng đơn vị.

- *Ý kiến của UBND tỉnh:* Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

10. Ngoài ra, UBND tỉnh có bổ sung thêm 02 căn cứ ban hành Nghị quyết (Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy

định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật Ngân sách nhà nước) và hiệu chỉnh phần “Phạm vi điều chỉnh” cho ngắn gọn.

UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban, Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ;
- LĐ VP, các Phòng;
- Lưu: VT (Ng.BC.15.9.21).

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền